TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2020/HC-PT
Ngày 09 tháng 7 năm 2020
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Lê Thành Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày09tháng7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLPT-HCngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc*"Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 424/2019/HC-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 712/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 39, đường số 5, khu phố 2, phường Tr, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1966 (có mặt).

Thường trú: Số 417, đường L, phường Tr, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 33/22 đường 19, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Tr, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu A - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th:

1. Ông Ngô Văn V -Chuyên viên Ban B quận Th (có mặt).

2. Ông Nguyễn Trí Đ - chuyên viên Phòng T quận Th (có mặt).

3. Ông Đặng Đức H, công chức Phòng Qquận Th(vắng mặt).

4. Ông Dương Thành Nh, công chức phường Tr, quận Th (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện – bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Nguyễn Thị Ltrình bày:

Phần đất bà L đang sử dụng có diện tích là 1.400,1m^2 thuộc một phần thửa số 3,9,10 và 11, tờ bản đồ số 66 (theo tài liệu chính lý ảnh năm 1990) đồng thời cũng chính là một phần thửa số 3(3.1,3.2), thuộc tờ bản đồ số 66, Bộ địa chính, tọa lạc tại khu phố 2, phường Tr, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu đo đạc năm 2004); có nguồn gốc đất gò đồi hoang nằm liền kề với thửa đất của cha mẹ bà L sử dụng. Từ trước năm 1975, vợ chồng bà L khai hoang khai phá, cải tạo để trồng khoai và rau để ăn và bán. Năm 1990, ông Hồ Văn Đ1là con trai bà Ltiếp tục sử dụng canh tác. Hiện tại trên phần đất nói trên đã trồng hàng mấy trăm cây lâu năm, nay có những cây đã hơn 40 năm tuổi thuộc hàng cổ thụ như cây dầu có chu vi tới 160cm và nhiều cây ăn trái khác cho thu nhập hằng năm. Trên đất còn có một căn nhà cấp bốn, bà L tự xây cất từ năm 2010 với diện tích là 30m^2. Một chuồng nuôi heo xây năm 1997 có diện tích là 180m^2, một chuồng nuôi gà diện tích 48m^2. Năm 1999, thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo nên Ủy ban nhân dân phường đã cho hộ nghèo Hồ Văn Đ1 vay 10.000.000đ để nuôi heo tăng thu nhập xóa đói giảm nghèo. Từ khi sử dụng đến nay, không có ai tranh chấp hay bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhắc nhở, xử lý gì.

Đến khoảng năm 2009, quận Th có đến đo chuồng heo,đếm cây, đến tháng 8/2015, Ủy ban nhân dân phường có mời gia đình bà L ra họp thông báo về việc thu hồi đất.

Ngày 12/10/2015, bà L nhận được quyết định số 5600/QĐ-UBND của UBND quận Th ban hành ngày 08/10/2015 về chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L (QĐ 5600/QĐ-UBND). Theo quyết định này,

UBND quận Thđã hỗ trợ với số tiền 56.702.400đ mà không bồi thường tiền đất bị thu hồi,tiền nhà, vật kiến trúc, công trình phụ và rất nhiều cây lâu năm mà bà L đã trồng đang hiện hữu tại thửa đất bị thu hồi.

Ngày19/10/2015, bà L đã làm đơn khiếu nạiQuyết định số 5600/QĐ-UBND.

Ngày 22/01/2016, bà L nhận được quyết định số 190/QĐ-UBND của UBND quận Th ban hành ngày 18/01/2016 về việc thu hồi hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND (QĐ số 190/QĐ-UBND) và văn bản số 05/GPMB-NV1 ngày 20/01/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng - quận Th (05/GPMB-NV1), có nội dung: Việc Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng quận Th tư vấn Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 5600/QĐ-UBND là không đúng với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp bà L đồng ý giao mặt bằng đúng thời gian quy định thì Ban bồi thường giải phóng mặt bằng báo cáo Ủy ban hỗ trợ cho bà L số tiền như đã chiết tính bồi thường cây trồng. Trường hợp, bà L không đồng ý thì thu hồi đất theo đúng quy định.

Bà Lang không đồng ý, tiếp tục làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND quận Th giải quyết chi trả, bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất.

Ngày 16/11/2015, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành công văn số 3879/UBND-GPMB có nội dung không chấp thuận việc bà L xin hoãn giao mặt bằng bị thu hồi.

Ngày 23/02/2016, Ủy ban nhân dân quận Th lại ban hành thông báo số 109/TB-UBND, về việc tiếp tục yêu cầu trong thời hạn 20 ngày bà L phải bàn giao phần đất nói trên cho Ủy ban để lập thủ tục bán đấu giá mà không bồi thường cho bà L.

Ngày 25/02/2016, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận ban hành văn bản số 25/GPMB-NV1 về việc trả lời đơn của bà L, có nội dung như sau: Quyết định số 5600/QĐ-UBND đã bị thu hồi nên không có căn cứ trả lời cho bà L; Ủy ban nhân dân quận Th đã chỉ đạo các đơn vị liên quan xem xét giải quyết chính sách bồi thường, hỗ trợ cho bà L nếu bà L không đồng ý thì có quyền khiếu nại sau.

Ngày 21/4/2016, UBND quận Th ban hành tiếp văn bản số 1373/UBND-GPMB, với nội dung là không cho hoãn bàn giao mặt bằng và không giải quyết chính sách bồi thường hỗ trợ cho bà L khi bị thu hồi đất.

Do không đồng ý với các văn bản nói trên của UBND quận Th, nên ngày 04/05/2016, bà L đã làm đơn khiếu nại các cấp thì ngày 11/05/2016 bà L tiếp tục nhận được Quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 của UBND quận Th về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả" buộc phải bàn giao mặt bằng cho UBND quận.

Ngày 15/06/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th tiếp tục ban hành Quyết định số 3208/QĐ-CC về việc "Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra",buộc phải bàn giao mặt bằng cho UBND quận.

Ngày 19/7, 21/7, 25/7, 02/8 và 03/8/2016, Ủy ban nhân dân quận Th tiếp tục ban hành hàng loạt các Quyết định, văn bản như Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/7/2016, Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 25/7/2016, Quyết định số 4469/QĐ-UBND ngày 02/8/2016, Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 và các văn bản số 3030/UBND-GPMB ngày 02/8/2016, văn bản số 2934/ UBND-GPMB ngày 25/7/2016, văn bản số 573/ GPMB-NV1 ngày 19/7/2016 có nội dung sửa đổi về thời gian lấn chiếm đất của bà L từ sau ngày 22/4/2002 thành sau 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

Nay, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung cụ thể như sau:

1/ Dừng việc thực hiện cưỡng chế thu hồi phần diện tích đất nói trên theo Quyết định số 3208/QĐ-CC, về việc "Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra" của Ủy ban nhân dânquận Th.

2/ Tuyên hủy các quyết định, văn bản sau đây:

- Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L.

- Văn bản số 3879/UBND-GPMB ngày 16/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L.

- Thông báo số 109/TB-UBND ngày 23/02/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 1373/UBND-GPMB ngày 21/4/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 3208/QĐ-CC ngày 15/06/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L.

- Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc điều chỉnh một phần Điều 1 quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 4469/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 4480/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc: Thu hồi và hủy bỏ Quyết định 3208/QĐ-CC ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th số 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 3030/UBND-GPMB ngày 02/8/2016 cuả Uỷ ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 2934/ UBND-GPMB ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 573/ GPMB-NV1 ngày 19/7/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Th.

- Văn bản số 05/GPMB-NV1 ngày 20/01/2016 và và Văn bản số 25/GPMB-NV1 ngày 25/2/1016 về việc trả lời đơn của bà L của Ban bồi thường – Giải phóng mặt bằng quận Th.

3/ Yêu cầu công nhận phần diện tích đất nói trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà L.Trong trường hợp UBND quận Th vẫn thu hồi phần đất nói trên cho dự án thì yêu cầu buộc UBND quận Th phải có Quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của Luật Đất đai.Đồng thời phải tính toán và giải quyết bồi thường, chi trả đầy đủ, toàn bộ những thiệt hại thực tế mà bà L phải chịu khi bị thu hồi đất theo đúng chủ trương, chính sách pháp luật mà Nhà Nước đã ban hành.

Tuy nhiên, sau đó bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định sau: Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015, Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th, Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th và buộc Ủy ban nhân dân quận Th phải bồi thường về đất và công trình kiến trúc trên đất cho bà L.

Tại phiên tòa, đại diện của Người khởi kiện xác định bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu hủy hành vi hành chính và các Quyết định sau:

- Dừng việc thực hiện cưỡng chế thu hồi phần diện tích đất nói trên theo Quyết định số 3208/QĐ-CCvề việc "Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng

biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra" của Ủy ban nhân dânquận Th.

- Văn bản số 3879/UBND-GPMB ngày 16/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Thông báo số 109/TB-UBND ngày 23/2/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 1373/UBND-GPMB ngày 21/4/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/05/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 3208/QĐ-CC ngày 15/06/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 4469/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 4480/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc: Thu hồi và hủy bỏ Quyết định 3208/QĐ-CC ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th số 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 3030/UBND-GPMB ngày 02/8/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 2934/ UBND-GPMB ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 573/ GPMB-NV1 ngày 19/7/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Th.

- Văn bản số 05/GPMB-NV1 ngày 20/01/2016 và Văn bản số 25/GPMB-NV1 ngày 25/2/1016 về việc trả lời đơn bà L của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng quận Th.

- Riêng Quyết định số 5600/QĐ-UBND; bà L đồng ý với phần bồi thường cây trồng, hoa màu và khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận Th nên rút lại yêu cầu hủy một phần Quyết định này về bồi thường hoa màu, cây trồng.

Khởi kiện yêu cầu xem xét các quyết định sau:

- Hủy một phần Quyết định số 5600/QĐ-UBND có nội dung: Không bồi thường, hỗ trợ về đất, không bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phụ (CTP).

- Hủy Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L vì quyết định này xác định bà L không được bồi thường và xác định mốc thời gian bà L sử dụng đất không đúng.

- Hủy Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L vì quyết định này xác định mốc thời gian bà L sử dụng đất không đúng.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận Th phải bồi thường đất và nhà, vật kiến trúc trên đất cho bà L.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th trình bày:

Khu đất 1.390,8m^2 (thuộc một phần các thửa đất số 3,9,10 và 11, tờ bản đồ số 66 – theo tài liệu năm 2004, phường Tr, quận Th) thuộc diện tích đất 3.460,7m^2 thuộc một phần thửa 3,9,10,11,25,26 và một phần đường, thuộc tờ bản đồ số 66 (Theo bản đồ hiện trạng vị trí số 13/HĐ-ĐĐBĐ do Trung tâm tư vấn & Thẩm định trắc địa bản đồ thuộc Hội trắc địa bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 05/5/2009).

Trước năm 1975: Là đồn điền cao su của bà Huỳnh Thị Ng sử dụng.Sau năm 1975: Nhà nước tiếp quản giao cho Sở Công nghiệp quản lý khai thác mủ cao su.Đến năm 1990, bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện Th, sau đó UBND huyện Th giao lại cho Công ty V quản lý (nay là Công ty TNHH MTV DV D). Đến sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 trước ngày 01 tháng 07 năm 2004,ông Hồ Văn X – bà Nguyễn Thị L tự chiếm một phần diện tích đất sử dụng đến nay.

Ngày 08 tháng 12 năm 2007, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5448/QĐ-UBND về việc thu hồi 03 mặt bằng của Tổng công ty Du lịch S giao Trung tâm Ph thuộc Sở T quản lý sử dụng vào nhu cầu của Thành phố.

Ngày 09 tháng 6 năm 2012, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 3023/QĐ-UBND về sửa đổi diện tích thu hồi đất tại Điều 1 của Quyết định số 3762/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu hồi 02 mặt bằng của Tổng công ty Du lịch S-TNHH Một thành viên giao Trung tâm Ph thuộc Sở T quản lý, lập thủ tục bán đấu giá.

Ngày 08/10/2015, UBND quận Th ban hành quyết định số 5600/QĐ-UBND về chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị Lvới số tiền 56.702.400đ và các Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 về việc thu hồi hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND và văn bản số 05/GPMB-NV1 ngày 20/01/2016, Công văn số 3879/UBND-GPMB có nội dung không chấp thuận việc bà L xin hoãn giao mặt bằng bị thu hồi, Thông báo số 109/TB-UBND, về việc tiếp tục yêu cầu trong thời hạn 20 ngày bà L phải bàn giao phần đất, Văn bản số 1373/UBND-GPMB, không cho hoãn bàn giao mặt bằng và không giải quyết chính sách bồi thường hỗ trợ cho bà L khi bị thu hồi đất.

Quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả".

Quyết định số 3208/QĐ-CC về việc "Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra",buộc phải bàn giao mặt bằng cho UBND quận.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016, Ủy ban nhân dân phường Tr có báo cáo số 412/UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung nguồn gốc khởi điểm tạo lập nhà, đất giấy xác nhận số 06/GXN-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường Tr.

Ngày 21 tháng 7 năm 2016, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 4122/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phụ hậu quả:

Ngày 02 tháng 8 năm 2016, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 4469/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Ngày 15 tháng 6 năm 2016, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định 3208/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục do vi phạm hành chính gây ra.

Tuy nhiên, do Quyết định 2234/QĐ-KPHQ ngày 4/5/2016xác định sai thời điểm vi phạm của bà Nguyễn Thị L, UBND quận ban hành Quyết định 4122/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 về điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận và Quyết định 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 3208/QĐ-CC ngày 15/6/2016.

Căn cứ Quyết định 2234/QĐ-KPHQngày 4/5/2016, Quyết định 4122/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 về điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 4 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận và việc bà Nguyễn Thị L không đồng ý giao đất, UBND quận ban hành Quyết định 4469/QĐ-CC ngày 02/8/2016 cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Ngày 03 tháng 8 năm 2016, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 4480/QĐ-KPHQ:áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (trong trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng).

Ủy ban nhân dân quận Thvà Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhận thấy đã thực hiện đúng quy định pháp luật, quy trình, thủ tục đối với việc ban hành các Quyết định nêu trên. Do đó, Ủy ban nhân dân quận Th đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ kiện hành chính của bà Nguyễn Thị L theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 424/2019/HC-ST ngày 25/4/2019, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng Điều 32, khoản 1 Điều 158, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụngLuật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với yêu cầu hủy hành vi hành chính và các Quyết định, văn bản sau:

- Dừng việc thực hiện cưỡng chế thu hồi phần diện tích đất nói trên theo Quyết định số 3208/QĐ-CC, về việc "Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra" của Ủy ban nhân dânquận Th.

- Văn bản số 3879/UBND-GPMB ngày 16/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Thông báo số 109/TB-UBND ngày 23/02/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 1373/UBND-GPMB ngày 21/4/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 3208/QĐ-CC ngày 15/6/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc điều chỉnh một phần Điều 1 quyết định số 2234/QĐ-KPHQ ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 4469/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND quận Th.

- Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 4480/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc: Thu hồi và hủy bỏ Quyết định 3208/QĐ-CC ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th số 4270/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 3030/UBND-GPMB ngày 02/8/2016 cuả Uỷ ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 2934/ UBND-GPMB ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th.

- Văn bản số 573/ GPMB-NV1 ngày 19/7/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Th.

- Văn bản số 05/GPMB-NV1 ngày 20/01/2016 và và Văn bản số 25/GPMB-NV1 ngày 25/2/1016 về việc trả lời đơn của bà L của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng quận Th.

- Một phần Quyết định 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về bồi thường hoa màu, cây trồng cho bà Nguyễn Thị L, địa chỉ thường trú: 39, đường 5, khu phố 2, phường Tr, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy một phần Quyết định 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về bồi thường hoa màu, cây trồng cho bà Nguyễn Thị L, địa chỉ thường trú: 39, đường 5, khu phố 2, phường Tr, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: Không bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà và vật kiến trúc, công trình phụ. Không chấp nhận yêu cầu của bà L buộc UBND quận Th bồi thường về đất cho bà Nguyễn Thị L.

3/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L: Hủy Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L và hủy Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của ủy ban nhân dân quận Th về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Th về việc chi trả tiền bồi thường cây trồng, hoa màu cho bà Nguyễn Thị L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2019, bàNguyễn Thị Lkháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn Tlà đại diện ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L trình bày:

Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà L, hủy các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th. Công nhận phần đất có diện tích 1.400,m^2 thuộc một phần thửa số 3, 9, 10 và 11, tờ bản đồ số 66 (Theo tài liệu chỉnh lý ảnh năm 1990), đồng thời công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, toàn bộ cây trồng, chuồng trại, công trình phụ, nhà ở khi bị Nhà nước thu hồi phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Về kết luận giám định về tuổi cây của cơ quan thực hiện việc giám định là chứng cứ để xét xử. Cây được giám định đã bị chặt bỏ, nhưng vẫn còn gốc cây trên khu đất bị thu hồi. Nếu phía người bị kiện không đồng ý với giám định thì người khởi kiện đồng ý giám định lại. Đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ theo yêu cầu của người bị kiện để bảo vệ quyền lợi cho gia đình bà L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Th trình bày:

Xác định đất của bà L sử dụng hoàn toàn do bà lấn chiếm, xây dựng không phép nên căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân quận Th không bồi thường đất và công trình kiến trúc, công trình phụ cho bà L, hoa màu, cây trồng là đúng. Tuy nhiên, theo Biên bản kiểm kê thiệt hại - giải phóng mặt bằng trên khu đất của bà L có thiệt hại về cây trồng, hoa màu nên trước kia Ủy ban cũng có chủ trương nếu bà L tự giao đất thì sẽ bồi thường tiền cây trồng, hoa màu như Quyết định số 5600/QĐ-UBND đã bồi thường nhưng bà L không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4284/QĐ-UBND của Người khởi kiện với lý do Quyết định xác định sai mốc thời gian sử dụng đất; nhận thấy, bà L không có chứng cứ đất do khai hoang và sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, Ủy ban nhân dân phường Trxác định đất do bà L lấn chiếm và sử dụng sau 15/10/1993 nên lý do yêu cầu hủy Quyết định 4284/QĐ-UBND của Người khởi kiện là không có căn cứ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cung cấp tại phiên tòa cho Hội đồng xét xử bản đồ vẽ vào năm 1990; Tài liệu 299 và một số văn bản khác. Do trước đây đo vẽ thủ công nên hiện nay không thể xác định chính xác được ranh giới đồn điền cao su khi bà Ng giao cho Nhà nước. Theo tài liệu 299 mới được cung cấp tại phiên toà phúc thẩm thì có phát sinh chủ thể mới có thời gian quản lý đất là vào năm 1984, UBND xã Linh Đông đăng ký phần đất có liên quan đến phần đất bà L bị thu hồi. Người bị kiện cho rằng không xác định được trên thực địa mà nếu dựa theo báo cáo số 453/BC-TTr ngày 11/7/2002 của Thanh tra TP.Hồ Chí Minh thì chỉ xác định được trên bản đồ đối với diện tích đất bà Ng giao cho UBND TP. Hồ Chí Minh thuộc các mốc 01-17tại bản đồ hiện trạng do Trung tâm tư vấn và thẩm định trắc địa bản đồ thuộc Hội trắc địa bản đồ TP.Hồ Chí Minh thực hiện. Việc này muốn làm rõ thì phía người bị kiện sẽ thu thập để cung cấp cho Tòa án được, nhưng phải thu thập qua

nhiều cơ quan chuyên môn và cơ quan lưu trữ, yêu cầu phải có thời gian khoảng một vài tháng để tra cứu, trích lục toàn bộ hồ sơ địa chính từ trước đến nay thì mới có thể cung cấp số liệu chính xác cho Toà án được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không đồng ý với kết luận giám định về tuổi cây, vì cơ quan thực hiện việc giám định này không có chức năng giám định. Cây được giám định đã bị chặt bỏ. Khi lấy mẫu giám định và các thủ tục khác trong quá trình giám định không có sự chứng kiến của người bị kiện. Đề nghị giám định lại nếu còn mẫu giám định hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Do đó, ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử vẫn có quyền thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ như Viện kiểm sát đã yêu cầu để việc xem xét, đánh giá vụ án được khách quan, toàn diện. Với tài liệu, chứng cứ hiện nay chưa đủ cơ sở để tuyên xử như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của đương sự là có căn cứ. Tuy nhiên, trong phạm vi quyền hạn của mình Hội đồng xét xử có thể hoãn phiên tòa để thu thập chứng cứ cụ thể là tiến hành giám định tuổi của cây để từ đó xác định quá trình sử dụng đất của phía bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo, nghĩa vụ tạm ứng án phí đương sự kháng cáo đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Người khởi kiện yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND quận Th, Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2016, Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 25/7/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2] Ngày 08/12/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5448/QĐ-UBND về việc thu hồi 03 mặt bằng của Tổng công ty Du lịch S, giao Trung tâm Ph thuộc Sở T quản lý sử dụng.

[2.3] Ngày 08/10/2015, UBND quận Th ban hành Quyết định số 5600/QĐ-UBND về chi trả tiền bồi thường cây trồng hoa màu, khen thưởng cho bà L 59.202.400 đồng. Sau đó UBND quận Th ban hành Quyết định số 190/QĐ-UBND thu hồi huỷ bỏ Quyết định số 5600/QĐ-UBND.

[2.4] Ngày 25/7/2016, UBND quận Th ban hành Quyết định số 4284/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 190/QĐ-UBND, cụ thể xác định bà L lấn chiếm đất sau ngày 15/10/1993.

[2.5] Theo bà L trình bày thì khu đất này bị thu hồi đã định gia đình bà L sử dụng trước năm 1975 trên đó có trồng nhiều cây cổ thụ đến nay vẫn còn gốc. Năm 1990, bà L để cho ông Đ1 là con trai tiếp tục canh tác. Ngoài ra trên đất còn có 01 căn nhà cấp 4 và chuồng nuôi heo.

[2.6] Người bị kiện cho rằng phần đất thu hồi nêu trên có nguồn gốc là đồn điền cao su của bà Huỳnh Thị Ng lập từ trước năm 1975. Sau năm 1975 Nhà nước tiếp quản giao cho Sở Công nghiệp quản lý khai thác mủ cao su. Năm 1990 giao cho UBND huyện Th, sau đó giao lại cho Công ty V quản lý. Đến sau ngày 15/10/1993 và trước 01/7/2004 ông Hồ Văn X và bà L tự bao chiếm sử dụng đến nay.

[2.7] Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định ranh giới đồn điền cao su của bà Huỳnh Thị Ng khi bàn giao đất đồn điền cho Nhà nước có bao gồm phần đất bà L đang sử dụng bị thu hồi hay không.

[2.8] Tại phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định các bản vẽ (sơ đồ, bản đồ,…) người bị kiện đã nộp cho Toà án cấp sơ thẩm do trước đây đo vẽ thủ công nên hiện nay không thể xác định chính xác được ranh giới đồn điền cao su khi bà Ng giao cho Nhà nước. Đồng thời có cung cấp cho Hội đồng xét xử các chứng cứ mới gồm bản đồ vẽ vào năm 1990; Tài liệu 299 và một số văn bản khác. Hội đồng xét xử yêu cầu xác định cụ thể ranh đất đồn điền cao su và phần đất thu hồi thì phía người bị kiện cho rằng không xác định được trên thực địa mà nếu dựa theo báo cáo số 453/BC-TTr ngày 11/7/2002 của Thanh tra TP.Hồ Chí Minh thì chỉ xác định trên bản đồ đối với diện tích đất bà Ng giao cho UBND TP. Hồ Chí Minh thuộc các mốc 01-17tại bản đồ hiện trạng do Trung tâm Tư vấn và Thẩm định trắc địa bản đồ thuộc Hội trắc địa bản đồ TP.Hồ Chí Minh thực hiện. Tuy nhiên, báo cáo này lập năm 2002, nhưng bản đồ lại lập vào năm 2010 nên không có cơ sở xác định bản đồ này được ban hành kèm theo báo cáo số 453/BC-TTr. Phía người bị kiện cho rằng việc này sẽ thu thập để cung cấp cho Tòa án được, nhưng vì phải thu thập qua nhiều cơ quan chuyên môn và cơ quan lưu trữ, nên yêu cầu phải có thời gian khoảng mấy tháng để tra cứu, trích lục toàn bộ hồ sơ địa chính từ trước đến nay thì mới có thể cung cấp số liệu chính xác cho Toà án.

Ngoài ra, theo tài liệu 299 mới được cung cấp tại phiên toà phúc thẩm thì vào năm 1984, UBND xã Linh Đông đăng ký phần đất có liên quan đến phần đất bà L bị thu hồi.Như vậy, các trích lục do phía người bị kiện nộp tại phiên toà phúc thẩm là những chứng cứ mới cần phải làm rõ thì mới đảm bảo việc xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các đương sự.

[2.9]Do các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở xác định phần đất gia đình bà L sử dụng bị thu hồi thuộc một phần đất đồn điền cao su của bà Huỳnh Thị Ng đã giao cho Nhà nước quản lý.

[2.10]Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của bà Lxác định đã có Quyết định giám định tuổi cây và theo giám định thì cây được trồng vào năm 1992. Người bị kiện cho rằng việc giám định tại cấp sơ thẩm là không hợp pháp vì cơ quan giám định không có chức năng giám định và khi giám định không có mặt người bị kiện tham gia nên đề nghị giám định lại và được phía người khởi kiện đồng ý. Xét thấy, việc giám định lại tuổi cây như ý kiến của đương sự là cần thiết để làm chứng cứ cho việc giải quyết vụ án được khách quan toàn diện.

[2.11] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm có phát sinh tình tiết mới do phía người bị kiện cung cấp, nhưng chưa thể làm rõ các chứng cứ tại phiên toà phúc thẩm; đồng thời xét yêu cầu giám định tuổi cây trên phần đất bị thu hồi của người khởi kiện là chính đáng. Các tình tiết, yêu cầu này không thể bổ sung ngay tại phiên toà phúc thẩm được.Về phần các Quyết định đã ban hành liên quan đến việc thu hồi đất, tuy tại Toà án cấp sơ thẩm người khởi kiện đã rút yêu cầu nên Toà án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với các Quyết định này.Tuy nhiên, các Quyết định này có liên quan trực tiếp đến quá trình khiếu nại trực tiếp đến quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại.Do đó Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản sơ thẩm số 424/2019/HC-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.Giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên bà Nguyễn Thị L không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị L.

2.Huỷ toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 424/2019/HC-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhgiải quyết lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP(3), HS(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh